

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**Bản án số: 02 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2021**

V/v: Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Th

Bà Phạm Thị M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Th- KSV

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Về việc: **“Tranh chấp ly hôn ”**

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Chạc Rạnh, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Chạc Rạnh, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt chị Q, anh Nh vắng mặt lần thứ hai.

NHÂN THẤY

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 16 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa hôm nay chị Q trình bày: Chị và anh Hà Văn Nh, sinh năm 1981 về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng chưa có đăng ký kết hôn, đến năm 2015 vợ chồng mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 16/7/2015, trong quá trình chung sống đã bị thất lạc, nay được UBND xã Tân Phúc cấp Trích lục kết hôn số: 26 ngày 02/6/2020. Vợ chồng kết hôn là do hai bên đều tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Nhật tại thôn Tân Cương (Nay thuộc thôn Chạc Rạnh), xã Tân Phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, anh Nh có nói đi vào tỉnh Bình Dương làm ăn từ ngày 12/5/2016, và từ khi đó đến nay anh Nh không về thăm gia đình vợ con, mặc dù chị đã tìm hiểu bạn bè để liên lạc tìm kiếm anh Nh nhưng không ai biết thông tin gì về anh Nh, gia đình họ hàng cũng không ai biết tin tức của anh Nh. Chị là vợ anh Nh hiện nay cũng không biết anh Nh đang đi làm ăn ở đâu với ai? Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh tuyên bố anh Nh mất tích. Trong quá trình Tòa án giải quyết, đã đăng tin, đăng báo tìm kiếm anh Nh nhưng anh Nh vẫn không trở về, ngày 06/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh mở phiên họp và tuyên bố anh Nh đã mất tích theo quy định của pháp luật. Nay chị nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị Đề nghị HĐXX xem xét quyết định cho chị được ly hôn anh Hà Văn Nh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị Q, anh Nh có một con chung là cháu Hà Ngọc B, sinh ngày 03/02/2014; từ khi anh Nh bỏ đi đến nay con chung là do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, con chung chị đề nghị HĐXX giao cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, và chị tự nguyện không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản Chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Nh không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng anh Nh vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện VKSND huyện Lang Chánh, phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng theo quy định của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

* Về hôn nhân: Việc chị Q, anh Nh có Đăng ký kết hôn và được UBND cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, anh Nh đã bỏ nhà đi biệt tích trên 02 năm, chị Q có đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nh mất tích và Tòa án đã gia quyết định tuyên bố anh Hà Văn Nh mất tích. Quyết định đã được chị Q giao nộp cho Tòa án. Từ các căn cứ trên, đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 xử cho chị Quyên được ly hôn anh Nh;

* Về con chung: Vợ chồng chị Q, anh Nht có 01 con chung là cháu Hà Ngọc B sinh ngày 03/02/2014; từ khi anh Nht bỏ đi đến nay con chung là do chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn đề nghị HĐXX giao con chung cho chị Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, và đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị Q là không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về án phí: Chị Q là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp tiền án phí DSST việc ly hôn cho chị Q theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật trong vụ án là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”;

[2] Anh Hà Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Nhật là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Q thì chị Q và anh Nh kết hôn với

nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và được UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn, đủ cơ sở để xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Q và anh Hà Văn Nh là hợp pháp.

[4] Căn cứ lời trình bày của chị Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nh đã bỏ nhà đi biệt tích từ ngày 12/5/2016, mặc dù chị Q đã đề nghị Tòa án làm các thủ tục thông tin tìm kiếm anh Nh theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về việc anh Nh nay còn sống hay đã chết. Ngày 06/11/2020, Toà án nhân dân huyện Lang Chánh đã ra quyết định tuyên bố anh Hà Văn Nh mất tích. Kể từ ngày bị Toà án tuyên bố mất tích đến nay, anh Nh cũng không trở về. Vì vậy, mục đích hôn nhân giữa chị Q và anh Nh không đạt được. Nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh, nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Hà Thị Q được ly hôn anh Hà Văn Nh.

[5] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Q và giấy khai sinh của cháu Hà Ngọc B đủ cơ sở xác định: Cháu Hà Ngọc B - Sinh ngày 03/02/2014 là con chung của chị Q, anh Nh. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị Q thì thấy rằng: Từ khi anh Nh bỏ đi đến nay, chị Q là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B, mặt khác hiện nay anh Nh không có mặt tại địa phương, nên khi vợ chồng ly hôn giao con chung cho chị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Hà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Q là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí nên HĐXX miễn nộp tiền án phí DSST việc ly hôn cho chị Q theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm đ, Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Q được ly hôn anh Hà Văn Nh.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc B, sinh ngày 03/02/2014. Anh Hà Văn Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị Q được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Th

Trương Thị H

Phạm Thị M